

Số: **03**/HD-MTTW-BTT

Hà Nội, ngày **28** tháng 7 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Tổ chức Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030

Thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về lãnh đạo tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2026-2031; căn cứ Điều lệ MTTQ Việt Nam, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ban hành Hướng dẫn tổ chức Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp là sự kiện có ý nghĩa chính trị - xã hội quan trọng, được tiến hành ngay sau khi thực hiện cuộc cách mạng sắp xếp, tinh gọn, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; là dấu mốc đặc biệt, khi đã hợp nhất sắp xếp các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, cổ vũ động viên các tầng lớp nhân dân, khơi dậy tinh thần yêu nước, khát vọng cống hiến xây dựng và phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.
- Thông qua tổ chức Đại hội, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của MTTQ Việt Nam, hướng mạnh về cơ sở, địa bàn dân cư, gần bó mật thiết và chủ động phục vụ Nhân dân. Xây dựng MTTQ Việt Nam thực sự là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài; thông qua Đại hội, làm sâu sắc thêm nguyên tắc hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức thành viên khác do MTTQ Việt Nam chủ trì.
- Đánh giá đúng, khách quan tình hình các tầng lớp Nhân dân và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2024 - 2029.
- Đại hội tiến hành hiệp thương cử Ủy ban MTTQ Việt Nam của nhiệm kỳ mới phải đảm bảo tính tiêu biểu, có chất lượng thực sự là nòng cốt xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- Tổ chức Đại hội phải phát huy được sức mạnh đoàn kết, dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm của các thành viên (thành viên tổ chức, thành viên cá nhân), MTTQ Việt Nam các cấp và Nhân dân; đảm bảo trang trọng, thiết thực, đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ MTTQ Việt Nam.

II. NỘI DUNG TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

1. Nội dung đại hội

Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp thực hiện 04 nội dung sau:

- Đánh giá kết quả hoạt động triển khai Nghị quyết của nhiệm kỳ 2024 -2029 đến thời điểm hiện nay; xây dựng phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 2025-2030.

- Thảo luận, đóng góp xây dựng văn kiện Đại hội MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp. Thảo luận, góp ý Điều lệ MTTQ Việt Nam(sửa đổi bổ sung).

- Hiệp thương cử Ủy ban, các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.

- Hiệp thương cử Đoàn đại biểu dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

2. Chuẩn bị văn kiện

2.1. Báo cáo chính trị

Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là văn kiện trung tâm của Đại hội, thể hiện rõ vai trò chủ trì, tính đại diện, tập hợp và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ qua; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong nhiệm kỳ tới.

Việc xây dựng báo cáo chính trị cần bảo đảm tính khái quát, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát định hướng của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam và tình hình thực tiễn của địa phương; đồng thời phản ánh sâu sắc tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân và các tổ chức thành viên.

2.1.1. Đánh giá tổng kết nhiệm kỳ

Nội dung đánh giá tổng kết nhiệm kỳ của báo cáo chính trị kế thừa và phát triển nội dung báo cáo chính trị Đại hội MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2024 – 2029, tập trung đánh giá về kết quả thực hiện chỉ tiêu và nội dung của 6 chương trình hành động của MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2024 – 2029:

- Phản ánh đúng, sát về tình hình các tầng lớp nhân dân và tình hình khối đại đoàn kết toàn dân tộc; kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2024-2029; làm rõ vai trò tổ chức liên minh chính trị của MTTQ Việt Nam trước yêu cầu về sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo mô hình chính quyền hành chính địa phương 02 cấp; yêu cầu đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận trong nhân dân đối với chủ trương, đường lối của Đảng.

- Công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Hoạt động giám sát và phản biện xã hội, thực hiện dân chủ, tích cực tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị.

- Kết quả trong việc động viên các tầng lớp nhân dân thi đua, sáng tạo, thực hiện hiệu quả các cuộc vận động lớn, các phong trào thi đua yêu nước.

- Phát huy vai trò làm chủ, tinh thần tự quản của nhân dân, xây dựng khu dân cư đoàn kết, ấm no, hạnh phúc.

- Hoạt động đối ngoại nhân dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

- Việc tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, nội dung phương thức hoạt động; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ Mặt trận các cấp.

Đánh giá chung: những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm của công tác Mặt trận.

2.1.2. Xây dựng Phương hướng, chương trình hành động của MTTQ Việt Nam trong nhiệm kỳ mới

Phương hướng, chương trình hành động của MTTQ Việt Nam trong nhiệm kỳ mới cần bám sát và quán triệt sâu sắc tinh thần chỉ đạo của Trung ương Đảng, của cấp ủy các cấp trong thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế-xã hội, tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; xác định rõ khâu đột phá; mục tiêu chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ; chú trọng xây dựng kế hoạch chương trình hành động; thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, kế hoạch có tính chiến lược như: Nghị quyết của Bộ Chính trị về Đột phá khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết về hội nhập quốc tế; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phần đầu tốc độ tăng trưởng kinh tế 2 con số...; có giải pháp quyết liệt để đổi mới và nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng Đảng, công tác giám sát và phản biện xã hội; nắm bắt, tập hợp, tổng hợp tình hình và ý kiến kiến nghị của Nhân dân... xây dựng giải pháp phù hợp nhằm tập hợp, đoàn kết đông đảo các tầng lớp Nhân dân, các dân tộc, các tôn giáo, huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển đất nước, tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước.

Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam sẽ có khung Đề cương Báo cáo chính trị để các địa phương tham khảo, các địa phương có thể tham khảo kết cấu báo cáo của nhiệm kỳ trước, kết hợp định hướng của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương sau sắp xếp.

2.2. Báo cáo Kiểm điểm hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ qua (xây dựng thành báo cáo riêng)

- Tình hình tổ chức của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam trong nhiệm kỳ qua. Tập trung phân tích, đánh giá về tình hình tổ chức bộ máy, công tác nhân sự trước và sau công tác tổ chức sắp xếp, sáp nhập, tinh gọn tổ chức bộ máy (so sánh giữa đầu và cuối nhiệm kỳ: số lượng, cơ cấu, biến động, bổ sung, thay thế...).

- Bối cảnh và kết quả hoạt động của Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ qua (thuận lợi, khó khăn, ưu điểm, khuyết điểm, nguyên nhân).

2.3. Tham luận, thảo luận tại Đại hội

- Đóng góp văn kiện Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.

- Thực hiện đa dạng hóa các nội dung, cách thức trình bày tham luận, ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích các tham luận có minh họa hình ảnh; thành phần tham luận có tính đại diện các lĩnh vực, các giai tầng xã hội, địa phương, đề xuất

cách làm hay, sáng tạo, các giải pháp cụ thể, khả thi; mỗi tham luận trình bày khoảng 10 phút để có nhiều ý kiến được tham luận tại đại hội.

2.4. Nghị quyết Đại hội

Xây dựng dự thảo nghị quyết Đại hội tập trung vào những nội dung lớn, quan trọng, rõ giải pháp thực hiện Nghị quyết để đại biểu dân chủ thảo luận, đồng thuận cao.

- Dự thảo nghị quyết Đại hội: Nghị quyết Đại hội, tập trung vào những nội dung lớn, quan trọng, rõ giải pháp thực hiện Nghị quyết để đại biểu dân chủ thảo luận, đồng thuận cao; Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết.

3. Công tác tổ chức Đại hội

3.1. Cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu, thời gian Đại hội

3.1.1. Cơ cấu thành phần đại biểu dự Đại hội

- Đại biểu được lựa chọn, giới thiệu tham dự Đại hội MTTQ Việt Nam ở các cấp phải tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín, đại diện cho các tầng lớp Nhân dân, đóng góp tâm huyết, trách nhiệm cho thành công của Đại hội.

- Cơ cấu thành phần đại biểu chính thức của Đại hội gồm:

+ Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam đương nhiệm (của cấp tổ chức Đại hội)

+ Đại biểu được phân bổ cho MTTQ Việt Nam cấp dưới trực tiếp và các tổ chức thành viên cùng cấp (nếu có).

+ Đại biểu chỉ định là các cá nhân tiêu biểu và nhân sự được giới thiệu để hiệp thương cử tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2025 - 2030.

3.1.2. Số lượng đại biểu

Đại biểu tham dự Đại hội cấp tỉnh, cấp xã có cơ cấu, số lượng phù hợp với đơn vị hành chính mới sau sắp xếp, số lượng cụ thể do Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét quyết định, định hướng như sau:

- *Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp xã:*

+ Địa phương không sáp nhập: không quá 120 đại biểu (bằng nhiệm kỳ 2024-2029).

+ Địa phương sáp nhập 02 -05 đơn vị cấp xã: không quá 200 đại biểu.

+ Địa phương sáp nhập trên 06 đơn vị cấp xã: không quá 250 đại biểu.

- *Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp tỉnh:*

+ Địa phương không sáp nhập: không quá 300 đại biểu (bằng nhiệm kỳ 2024-2029).

+ Địa phương sáp nhập: tối đa không quá 350 đại biểu.

* Căn cứ tình hình cụ thể của từng địa phương có thể tăng thêm số lượng đại biểu nhưng không vượt quá 15% số lượng đã quy định ở trên. Trong trường hợp đặc biệt, đối với những địa phương sau khi sáp nhập có số lượng đơn vị hành chính [cấp tỉnh là các đơn vị hành chính cấp xã; cấp xã là các thôn, tổ dân phố (Ban công tác Mặt trận khu dân cư)] và số lượng Ủy viên Ủy ban đương nhiệm quá lớn thì Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức Đại hội báo cáo Cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

3.1.3. Thời gian tổ chức Đại hội

- Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp xã: không quá 1,5 ngày, hoàn thành trước ngày **31/10/2025**.

- Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp tỉnh: không quá 02 ngày, hoàn thành trước ngày **31/12/2025**.

3.2. Hiệp thương cử đại biểu đi dự Đại hội cấp trên trực tiếp

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức Đại hội căn cứ vào số lượng, cơ cấu thành phần đại biểu được phân bổ và tình hình, đặc điểm cụ thể của địa phương, lựa chọn, giới thiệu nhân sự (chính thức và dự khuyết) trình Đại hội hiệp thương cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp theo quy định. Nhân sự được cử đi dự đại hội cấp trên phải được trên 50% tổng số đại biểu dự Đại hội tán thành. Số lượng đại biểu dự khuyết do Đại hội mỗi cấp xem xét quyết định.

3.3. Chương trình Đại hội

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh căn cứ vào nội dung chương trình Đại hội tại phụ lục kèm theo để tham khảo, đồng thời làm căn cứ để hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của mỗi địa phương.

(Phụ lục 1: Chương trình Đại hội)

3.4. Nhiệm kỳ Đại hội

- Đại hội MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã: thống nhất nhiệm kỳ 2025-2030.
- Về Khóa của Đại hội: xác định theo khóa của Đại hội của đảng bộ cùng cấp (Ví dụ: Đại hội Đảng bộ xã A khóa I thì Đại hội MTTQ Việt Nam xã A cũng là Khóa I). Trong trường hợp đặc biệt, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức Đại hội báo cáo với cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

3.5. Về duyệt nội dung, văn kiện Đại hội và chuẩn y nhân sự nhiệm kỳ mới

- Về duyệt nội dung, Văn kiện Đại hội
 - + Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức Đại hội chuẩn bị hồ sơ, văn kiện trình Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét, duyệt nội dung, công tác chuẩn bị Đại hội.
 - + Sau khi Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp duyệt xong văn kiện, nhân sự Đại hội, Ban Thường trực cấp Đại hội báo cáo Ban Thường trực MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp cho ý kiến.
- Việc công nhận, chuẩn y các chức danh trong Ban Thường trực của nhiệm kỳ mới thực hiện theo phụ lục kèm theo *(Phụ lục 2 kèm theo)*.

4. Công tác nhân sự Đại hội

4.1. Xây dựng Đề án nhân sự

- Quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025, của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, Hướng dẫn của Ban Thường trực MTTQ Việt Nam cấp trên và các văn bản có liên quan của cấp có thẩm quyền.
- Công tác chuẩn bị nhân sự phải bảo đảm sự lãnh đạo thường xuyên của cấp ủy Đảng, Xây dựng Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp nhiệm kỳ mới thực sự là trung tâm của khối Đại đoàn kết, có tư duy đổi mới; đảm bảo kế thừa và phát triển; tăng cường các địa bàn, lĩnh vực quan trọng; có cơ cấu, tỷ lệ người ngoài Đảng, người dân tộc, tôn giáo, trí thức, văn nghệ sỹ; các nhà khoa học, doanh nhân, đại diện doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; cá nhân tiêu biểu trong

nước và người Việt Nam định cư ở nước ngoài phù hợp, tăng cường các địa bàn, lĩnh vực quan trọng; chú trọng phát hiện, giới thiệu người có năng lực, uy tín, tâm huyết, trách nhiệm cao tham gia Ủy ban MTTQ các cấp, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động và hình ảnh, vị thế, sức mạnh đại đoàn kết của MTTQ Việt Nam.

- Đề án nhân sự cần được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ tập thể đi đôi với phát huy trách nhiệm của người đứng đầu, tạo sự đoàn kết, đồng thuận, thống nhất của Ủy ban MTTQ Việt Nam đương nhiệm đối với việc xây dựng Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới, đảm bảo có số lượng, cơ cấu hợp lý.

4.2. Tiêu chuẩn của Ủy viên Ủy ban

4.2.1. Tiêu chuẩn chung của Ủy viên Ủy ban

- Có tinh thần yêu nước, trung thành với Tổ quốc, tán thành mục tiêu tương đồng là xây dựng nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

- Thực hiện tốt các chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Tán thành Điều lệ MTTQ Việt Nam. Có khả năng tập hợp, đoàn kết nhân dân; tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các chương trình công tác của MTTQ Việt Nam.

- Đảm bảo sức khỏe, có kiến thức và khả năng đóng góp ý kiến với cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc lãnh đạo, quản lý; đóng góp ý kiến với MTTQ Việt Nam các cấp trong việc xây dựng, thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các hoạt động của MTTQ Việt Nam.

- Có uy tín, tiêu biểu, đại diện cho một giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, một lĩnh vực, ngành nghề hoặc đại diện cho người Việt Nam ở nước ngoài.

4.2.2. Tiêu chuẩn, điều kiện của cán bộ chuyên trách tham gia Ủy ban, Ban Thường trực nhiệm kỳ mới

- Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự tham gia Ban Thường trực nhiệm kỳ mới phải đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng theo phân cấp quản lý cán bộ, có số lượng, cơ cấu hợp lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Cán bộ chuyên trách tham gia Ủy ban, Ban Thường trực nhiệm kỳ mới đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ theo quy định của Đảng và các quy định của Nhà nước về công tác cán bộ, phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác Mặt trận trong tình hình mới¹.

- Đối với nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã thực hiện theo Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư.

- Về độ tuổi nhân sự tham gia Ban Thường trực (Chủ tịch, Phó Chủ tịch) nhiệm kỳ mới: thực hiện theo cách tính tuổi của Đại hội đảng bộ cùng cấp (tại Phụ lục số 2, Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị), đảm bảo quy định những đồng chí lần đầu tham gia Ban Thường trực, phải đủ tuổi công tác ít nhất phải trọn 01 nhiệm kỳ (60 tháng) tại thời điểm tổ chức đại hội. Những nhân sự được giới thiệu tái cử cấp ủy, tái cử MTTQ phải còn thời gian công tác ít nhất từ 36 tháng trở lên tại thời điểm đại hội MTTQ Việt Nam ở mỗi cấp.

¹ Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về Khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Đối với những đồng chí không đủ tuổi tái cử thì thực hiện chế độ, chính sách theo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước hiện hành.

4.3. Cơ cấu, số lượng Ủy viên Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam

4.3.1. Cấp tỉnh

a) Ủy ban MTTQ Việt Nam

- Cơ cấu thành phần Ủy ban MTTQ Việt Nam gồm:

+ Người đứng đầu của tổ chức thành viên (trong một số ít trường hợp đồng chí cấp trưởng không thể tham gia được thì có thể bố trí cấp phó);

+ Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã (bố trí số lượng Ủy viên Ủy ban là Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, phường, đặc khu không thấp hơn 50% số xã, phường, đặc khu của tỉnh, thành phố).

+ Cá nhân tiêu biểu trong các tổ chức, các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, trí thức, văn nghệ sĩ; nhà khoa học trên các lĩnh vực; doanh nhân, đại diện doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương; người Việt Nam định cư ở nước ngoài (nếu có).

+ Một số cán bộ, công chức, viên chức ở cơ quan chuyên trách cùng cấp.

- Số lượng Ủy viên Ủy ban: tối đa là 120 người, đối với các tỉnh, thành phố có từ 156 đơn vị hành chính cấp xã trở lên có thể tăng thêm không quá 30%, trong trường hợp đặc biệt, số lượng Ủy viên Ủy ban không vượt quá số lượng đơn vị hành chính cấp xã hiện có của địa phương, số lượng cụ thể do Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp xem xét, quyết định.

b) Về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam:

- Số lượng trong Ban Thường trực: từ 07 - 09 người.

- Cơ cấu trong Ban Thường trực (gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch):

+ Chủ tịch;

+ Phó Chủ tịch Thường trực;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Liên đoàn Lao động;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Nông dân;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Phụ nữ;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Bí thư Đoàn Thanh niên;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh.

+ Các Phó Chủ tịch theo dõi, chỉ đạo theo lĩnh vực, địa bàn, công tác tập hợp các giai cấp, tầng lớp xã hội.

(Chủ tịch, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh bố trí đúng theo Chỉ thị, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Trong giai đoạn thực hiện sắp xếp, có thể giữ nguyên số lượng Ban Thường trực như hiện nay, sau 05 năm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền).

4.3.2. Cấp xã

a) Ủy ban MTTQ Việt Nam

- Số lượng Ủy viên Ủy ban: từ 50 - 70 Ủy viên.

- Cơ cấu Ủy ban MTTQ Việt Nam gồm:

+ Người đứng đầu của tổ chức thành viên (trong trường hợp đặc biệt đồng chí cấp trưởng không thể tham gia được thì có thể bố trí cấp phó);

+ Một số Trưởng ban Công tác Mặt trận (bố trí không thấp hơn 30% số Trưởng ban Công tác Mặt trận khu dân cư hiện có của xã, phường, đặc khu);

+ Cá nhân tiêu biểu dân tộc, tôn giáo; chuyên gia, nhà khoa học trên các lĩnh vực; người đứng đầu của các hội quần chúng (coi trọng cơ cấu các Tổ liên gia tự quản, người có uy tín trong đồng bào dân tộc, tôn giáo, doanh nghiệp, hộ gia đình sản xuất kinh doanh giỏi là cựu Chiến binh, cựu Công an Nhân dân, trí thức, văn nghệ sỹ, Nông dân, phụ nữ, thanh niên tiêu biểu...)

+ Một số cán bộ, công chức ở cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã.

b) Về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam:

- Số lượng trong Ban Thường trực: từ 05 - 06 người.

- Cơ cấu trong Ban Thường trực (gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch):

+ Chủ tịch;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Bí thư Đoàn Thanh niên;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Phụ nữ;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Hội Nông dân (nếu có);

+ 01 Phó Chủ tịch đồng thời làm Chủ tịch Công đoàn (nếu có).

4.4. Quy trình giới thiệu nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp

(1) Căn cứ cơ cấu, số lượng thành phần của Đề án nhân sự Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030, Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội phân bổ số lượng, cơ cấu, thành phần ủy viên ủy ban để Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới trực tiếp, các tổ chức thành viên, các cơ quan lựa chọn, giới thiệu nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.

(2) Trên cơ sở số lượng, cơ cấu, thành phần ủy viên ủy ban được phân bổ, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới trực tiếp, các tổ chức thành viên, các cơ quan, tổ chức liên quan căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, cơ cấu giới thiệu nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, yêu cầu theo quy định (trong đó có thể giới thiệu nhân sự tái cử hoặc nhân sự mới). Việc giới thiệu phải bằng văn bản, có nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín của nhân sự được đề cử.

- Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội chủ trì, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ để tiến hành thẩm định hồ sơ, kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn và tổ chức hoàn thiện hồ sơ nhân sự theo quy định (Phụ lục 4).

(3) Đối với các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, cán bộ chuyên trách thuộc cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp: Thực hiện quy trình giới thiệu theo Quy định số 80-QĐ/TW của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử, các quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước và hướng dẫn của cấp ủy cùng cấp.

(4) Ban Thường trực cấp tổ chức Đại hội lập danh sách dự kiến nhân sự tham gia Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới, báo cáo xin ý kiến cấp ủy cùng cấp.

(5) Sau khi có ý kiến chính thức của cấp ủy cùng cấp, Ban Thường trực trình danh sách nhân sự dự kiến để Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp thảo luận, thống nhất thông qua và trình Đại hội hiệp thương cử theo đúng quy trình hiệp thương dân chủ.

5. Tổ chức thực hiện

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh tham mưu Ban Thường vụ cấp uỷ cùng cấp có văn bản lãnh đạo, chỉ đạo Đại hội MTTQ Việt Nam cấp tỉnh, cấp xã của địa phương; xây dựng kế hoạch, các văn bản có liên quan để chuẩn bị, tổ chức Đại hội ở cấp tỉnh, đồng thời hướng dẫn cấp xã thực hiện (Hướng dẫn về xây dựng báo cáo chính trị, Đề án nhân sự và các văn bản liên quan để triển khai, tổ chức Đại hội về nội dung, cách thức tổ chức Hội nghị Ban Công tác Mặt trận phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương cơ sở).

- Đối với các tỉnh, thành phố, có thể chỉ đạo Đại hội điểm ở cấp xã để rút kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

Căn cứ Hướng dẫn này, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh cụ thể hóa các nội dung để tổ chức thực hiện, thường xuyên duy trì chế độ thông tin, báo cáo tiến độ, kết quả Đại hội MTTQ Việt Nam các cấp theo thời gian, quy định về Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Các vấn đề vướng mắc, phát sinh (nếu có) trong quá trình triển khai thực hiện trao đổi, báo cáo với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (qua Ban Tổ chức, Kiểm tra) để xem xét, tháo gỡ./. *BS*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Các ban Đảng TW: Ban Tuyên giáo và Dân vận;
Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Ban Nội chính,
Văn phòng TW Đảng (để phối hợp);
- Đảng uỷ MTTQ, CĐTTW;
- Ban Thường trực UBTW MTTQVN;
- Ban Thường vụ các tỉnh, thành uỷ (để p/h chỉ đạo);
- Ban Thường trực UB MTTQ VN các tỉnh, thành phố;
- Các tổ chức CT-XH, tổ chức thành viên của MTTQVN;
- Các đ/c Trợ lý, Thư ký của Chủ tịch;
- Các ban, đơn vị Ủy ban Trung ương MTTQ VN;
- Lưu: VT, TC,KT.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Thị Nga

Hà Thị Nga



PHỤ LỤC 1

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI MTTQ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn: 03/HD-MTTW-BTT, ngày 28/7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam)

Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tổ chức Đại hội căn cứ vào thời gian tổ chức Đại hội, các điều kiện đảm bảo về cơ sở vật chất và các nội dung khác liên quan để lựa chọn, sắp xếp chương trình Đại hội phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đảm bảo thực hiện đủ những nội dung sau:

1. Nghi lễ chào cờ.
2. Hiệp thương cử Đoàn Chủ tịch và Thư ký Đại hội.
3. Khai mạc Đại hội.
4. Báo cáo tổng hợp tình hình đại biểu dự Đại hội.
5. Trình bày dự thảo báo cáo chính trị, phương hướng nhiệm vụ, chương trình hành động của nhiệm kỳ mới (nên trình bày bằng bản tóm tắt, thời gian không quá 30 phút).
6. Trình bày báo cáo kiểm điểm của Ban Thường trực, Ủy ban MTTQ Việt Nam; Báo cáo tổng hợp góp ý Văn kiện Đại hội MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp (đối với cấp xã) và Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc MTTQ Việt Nam; Báo cáo tổng hợp góp ý Điều lệ MTTQ Việt Nam (sửa đổi, bổ sung).
7. Tham luận của đại biểu dự Đại hội;
8. Phát biểu của đại diện Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên.
9. Phát biểu của đại diện Cấp uỷ cùng cấp.
10. Hiệp thương cử Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.
11. Hợp Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới (phiên thứ nhất) để hiệp thương cử các chức danh trong Ban Thường trực (Chủ tịch, Phó Chủ tịch; Phó chủ tịch không chuyên trách nếu có).
12. Báo cáo kết quả phiên họp đầu tiên của Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới về việc hiệp thương cử nhân sự trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.
13. Ra mắt Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới; đại diện Ủy ban MTTQ nhiệm kỳ mới phát biểu nhận nhiệm vụ.
14. Hiệp thương cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp.
15. Chia tay các vị thôi không tham gia Ủy ban MTTQ nhiệm kỳ mới (tùy điều kiện thực tế).
16. Thông qua Nghị quyết Đại hội.
17. Phát biểu Bế mạc Đại hội
18. Nghi lễ chào cờ.



PHỤ LỤC 2

DUYỆT VÀ CHUẨN Y KẾT QUẢ ĐẠI HỘI MTTQ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn: **03** /HD-MTTW-BTT, ngày **28** /7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam)

1. Duyệt, cho ý kiến về công tác tổ chức Đại hội

1.1. Thẩm quyền duyệt, cho ý kiến về nội dung Đại hội

- Ban Thường vụ cấp ủy duyệt nội dung, nhân sự và công tác chuẩn bị, tổ chức Đại hội của MTTQ Việt Nam cùng cấp.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp cho ý kiến về nhân sự và nội dung, chương trình Đại hội MTTQ Việt Nam của cấp Đại hội sau khi Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp đã phê duyệt (Trung ương cho ý kiến nội dung, chương trình Đại hội MTTQ Việt Nam cấp tỉnh; cấp tỉnh cho ý kiến đối với cấp xã).

1.2. Hồ sơ công tác tổ chức Đại hội để Ban Thường trực MTTQ cấp trên cho ý kiến

- Văn bản của cấp ủy cùng cấp cho ý kiến về việc tổ chức Đại hội MTTQ Việt Nam.

- Dự kiến chương trình Đại hội; thời gian tổ chức Đại hội,

- Báo cáo chính trị của Đại hội.

- Đề án Nhân sự Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới (sau sắp xếp, sáp nhập); Danh sách trích ngang dự kiến nhân sự tham gia Ủy ban, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới.

- Các tài liệu có liên quan (nếu có).

2. Chuẩn y chức danh trong Ban Thường trực.

- Trong thời hạn 10 ngày sau Đại hội, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam nhiệm kỳ mới gửi báo cáo về Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp gồm:

+ Nghị quyết Đại hội;

+ Biên bản hội nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam lần thứ nhất.

+ Tờ trình (công văn) đề nghị công nhận các chức danh trong Ban Thường trực và sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2C-TC/TW) của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp trên trực tiếp chuẩn y các chức danh trong Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp dưới theo quy định của Điều lệ MTTQ Việt Nam.



PHỤ LỤC 3
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ
THAM GIA ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn: 03 /HD-MTTW-BTT, ngày 28/7/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam)

1. Đơn xin tham gia làm thành viên MTTQ Việt Nam (đối với cá nhân).
2. Văn bản giới thiệu của tổ chức:
 - + Văn bản giới thiệu của Tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đối với người đại diện của tổ chức này).
 - + Văn bản của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (đối với các cá nhân tiêu biểu).
3. Nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú đối với cá nhân dự kiến giới thiệu tham gia làm thành viên cá nhân của MTTQ Việt Nam.
4. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú thường xuyên (theo mẫu 2C -BTCTW-98).